Hiệu trưởng duyệt

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh

giá mức đạt PLO/PI

(*Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG **KHOA THƯƠNG MẠI**	**ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN** **Học kỳ 232, Năm học 2023-2024**

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị Logistics trong thương mại điện tử	Số tín chỉ: 03	
Mã học phần: **71SCMN40263**	Mã nhóm lớp học phần: 232_71SCMN40263_01	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☒	Lần 2 ☐

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích đặc điểm các loại mô hình fulfillment; và hoạch định chiến lược cho mô hình fulfillment	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10	3	1,5
CLO2	Phân tích quy trình xuất nhập khẩu bằng đường hàng không và đường biển, và các ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất nhập khẩu.	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10	3	1,5
CLO3	Phân tích các tiêu chí lựa chọn vị trí nhà kho, và tính toán số lượng hàng tồn kho trong điều kiện không ổn định.	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	4,5
CLO4	Đánh giá và lựa chọn vị trí nhà khoa bằng kỹ thuật AHP.	Tự luận	30%	2.1, 2.2,	7	3,5
CLO5	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập hiệu quả. Cũng như kỹ năng thuyết trình và truyền tải thông tin thông qua các công cụ văn bản, lời nói.	Bài tập quá trình, thuyết trình				
CLO6	Duy trì khả năng tự học suốt đời; đồng thời phát triển khả năng chịu áp lực và tinh thần trách nhiệm trong học tập và làm việc.	Bài tập quá trình, thuyết trình				

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố

trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình,..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN
Học kỳ 232, Năm học 2023-2024

(*Phần công bố cho sinh viên*)

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị Logistics trong thương mại điện tử	Số tín chỉ: 03	
Mã học phần: **71SCMN40263**	Mã nhóm lớp học phần: 232_71SCMN40263_01	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☒	Lần 2 ☐

II. Nội dung câu hỏi thi

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3 Điểm)

Câu 1: Đâu là phát biểu đúng về các dòng chảy trong logistics? (0.3 điểm)

a. Dòng sở hữu, dòng xúc tiến là một chiều, trong khi dòng rủi ro và đặt hàng hai là chiều
b. Dòng thông tin và dòng thanh toán là một chiều, trong khi dòng vật chất và dòng đặt hàng là hai chiều
c. Dòng tái sử dụng và dòng thanh toán là một chiều, trong khi dòng xúc tiến và dòng đặt hàng là hai chiều
d. Dòng đàm phám và dòng thanh toán là một chiều, trong khi dòng vật chất và dòng đặt hàng là hai chiều

ĐÁP ÁN: A

Câu 2: Một công ty nhận hàng từ đối tác của mình, sau đó bán hàng cho khách hàng và công ty khác. Công ty này đang thực hiện mô hình: (0.3 điểm)

a. B2B đầu vào; B2C và B2B đầu ra
b. B2B đầu vào; B2G và B2B đầu ra
c. B2C đầu vào; B2G và B2C đầu ra
d. B2C đầu vào; B2C và G2G đầu ra

ĐÁP ÁN: A

Câu 3: Đâu là câu sai khi nói về tầm quan trọng của quản trị Logistics trong thương mại điện tử? (0.3 điểm)

a. Nếu doanh nghiệp e-commerce thiếu một hệ thống logistics đủ tốt, doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với sự rò rỉ thông tin qua ứng dụng quản lý.
b. Thương mại điện tử bao gồm hoạt động chăm sóc khách hàng ở front-end và hoạt động logistics và hoàn thành đơn hàng ở back-end.
c. Phụ thuộc vào hệ thống logistics, khả năng đáp ứng đơn hàng và chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp.

d. Tại Việt Nam, phần lớn các doanh nghiệp e-commerce đều gặp vấn đề về xử lý đơn hàng xảy ra do hệ thống logistics
ĐÁP ÁN : A

Câu 4: Điều gì là đúng khi nói về fullfiment? (0.3 điểm)

a. Tất cả ở trên
b. Fulfillment thể hiện cách thức làm thế nào để doanh nghiệp đưa hàng đến khách hàng một cách tối ưu nhất về mặt thời gian và địa điểm
c. Trung tâm Fulfillment là nơi để lưu trữ, bảo quản, đóng gói, giao và nhận hàng hóa.
d. Các hoạt động này bao gồm quản trị nhà kho và tồn kho; đóng gói hàng hóa; giao hàng và nhận hàng trả lại.
ĐÁP ÁN: A

Câu 5: Đâu là phát biểu đúng về In-house Fullfilment? (0.3 điểm)

a. Doanh nghiệp sẽ tự thực hiện tất cả các hoạt động bao gồm việc quản lý hàng lưu kho, tiếp nhận và xử lý đơn hàng, đóng gói và giao hàng, và kênh logistics ngược
b. Doanh nghiệp sẽ tự thực hiện tất cả các hoạt động bao gồm việc quản lý hàng lưu kho, tiếp nhận và xử lý đơn hàng và đóng gói và giao hàng.
c. Doanh nghiệp sẽ tự thực hiện tất cả các hoạt động bao gồm việc tiếp nhận và xử lý đơn hàng, đóng gói và giao hàng, và kênh logistics ngược
d. Tất cả những ý trên
ĐÁP ÁN: A

Câu 6: Hãy chọn đáp án sai? (0.3 điểm)

a. Make-to-stock (Sản xuất để lưu kho) được sử dụng trong chuỗi cung ứng kéo.
b. Hàng hóa sẽ được lưu trữ tại kho hoặc trung tâm Fulfillment.
c. Việc sản xuất được thực hiện dựa trên dự báo doanh số.
d. Khi có đơn hàng, doanh nghiệp sẽ thực hiện giao hàng từ kho lưu trữ hàng hóa, hoặc trung tâm Fulfillment.
ĐÁP ÁN: A

Câu hỏi 7: Điều gì không đúng về Assemble-to-order (Lắp ráp theo đơn hàng)? (0.3 điểm)

a. Khi có đơn hàng, doanh nghiệp sẽ tiến hành sản xuất, lắp ráp, đóng gói và giao hàng cho khách hàng.
b. Hình thức sản xuất này được kết hợp từ 2 hình thức Make-to-order và Make-to-stock.
c. Các linh kiện sẽ được lưu trữ tại kho của nhà sản xuất, trung tâm phân phối, hoặc tại các cửa hàng bán lẻ.
d. Việc đóng gói và giao hàng có thể được thuê ngoài.
ĐÁP ÁN: A

Câu 8: Điều gì không đúng trong vận tải? (0.3 điểm)

a. Không linh hoạt trong việc tổ chức chuyên chở là nhược điểm của phương thức thuê tàu chuyến.
b. Tàu chợ là loại tàu chở hàng, chạy thường xuyên trên một tuyến đường nhất định, ghé vào các cảng quy định theo một lịch trình định trước.
c. Mối quan hệ pháp lý giữa chủ tàu và người thuê tàu được quy định trong hợp đồng thuê tàu chuyến (C/P – Voyage Charter Party).

d. Tàu chuyến không quy định sẵn biểu cước, giá cước chở hàng có thể bao gồm chi phí bốc, dỡ hoặc không.
ĐÁP ÁN: A

Câu 9: Điều gì không đúng trong tuyên bố về thuê tàu định hạn dưới đây? (0.3 điểm)

a. Trong nghiệp vụ thuê tàu định hạn, chủ tàu là đối tượng nắm quyền kiểm soát và trực tiếp quản lý và trả lương cho thuyền viên.
b. Chủ tàu không phải là người chuyên chở.
c. Thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ trên tàu phải thực hiện mệnh lệnh của người thuê tàu.
d. Ưu điểm là chủ tàu không bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường thuê tàu.
ĐÁP ÁN: A

Câu 10: Tuyên bố đúng trong chiến lược quản trị đóng gói hàng hoá là gì? (0.3 điểm)

a. Quản trị đóng gói hàng hóa trong Fulfillment liên quan đến các hoạt động đảm bảo hàng hóa được giao an toàn và đầy đủ đến khách hàng.
b. Việc đóng gói không yêu cầu kỹ thuật phức tạp, tốn ít thời gian.
c. Doanh nghiệp không tiếp nhận khiếu nại liên quan đến việc đóng gói hàng hóa. Bộ phận tài chính sẽ giải quyết vấn đề.
d. Một trong những vấn đề cần quan tâm đó là việc tổ chức giao hàng và nhận hàng trả lại như thế nào.
ĐÁP ÁN: A

CÂU HỎI TỰ LUẬN (7 Điểm)

Câu 1 (4 Điểm): Một công ty công nghệ muốn chọn nền tảng tốt nhất cho một dự án phát triển dàn thương mại mới. Họ đang xem xét ba nền tảng: Nền tảng A, Nền tảng B và Nền tảng C. Quyết định sẽ dựa trên bốn tiêu chí: Chi phí, Tính linh hoạt, Khả năng mở rộng và Bảo mật, biết:

- Tính linh hoạt quan trọng hơn chi phí, khả năng mở rộng, và bảo mật lần lượt là 3, 2 và 2 lần.
- Khả năng mở rộng quan trọng hơn chi phí và bảo mật lần lượt là 3 và 2 lần.
- Bảo mật quan trọng hơn chi phí là 3 lần.

Nền tảng	Chi phí	Tính linh hoạt	Khả năng mở rộng	Bảo mật
A	4	3	5	5
B	5	5	1	3
C	5	3	2	3

a) Sử dụng phương pháp hỗ trợ ra quyết định AHP để giúp công ty quyết định nền tảng tốt nhất dự trên số điểm đã cho từ chuyên gia (3 điểm).

b) Đâu là nền tảng tốt nhất? (1 điểm)

Đáp án câu 1: a)

	Chi phí	Tính linh hoạt	Khả năng mở rộng	Bảo mật
Chi phí	1	0.33333333	0.33333333	0.33333333
Tính linh hoạt	3	1	2	2
Khả năng mở rộng	3	0.5	1	2
Bảo mật	3	0.5	0.5	1
Tổng	10	2.33333333	3.83333333	5.33333333

	Chi phí	Tính linh hoạt	Khả năng mở rộng	Bảo mật	Trung bình
Chi phí	0.1	0.14285714	0.08695652	0.0625	0.09807842
Tính linh hoạt	0.3	0.42857143	0.52173913	0.375	0.40632764
Khả năng mở rộng	0.3	0.21428571	0.26086957	0.375	0.28753882
Bảo mật	0.3	0.21428571	0.13043478	0.1875	0.20805512
Tổng	10	2.33333333	3.83333333	5.33333333	1

Chỉ số CR: $CR = \frac{(\lambda - n)}{(n-1)xRI} = \frac{(10*0.098 + 2.33*0.406 + 3.83*0.287 + 5.33*0.208 - 4)}{(4-1)*0.9} = 0.052 < 0.1$

Nền tảng	Chi phí	Tính linh hoạt	Khả năng mở rộng	Bảo mật	Điểm
	0.09807842	0.40632764	0.28753882	0.20805512	
A	4*0.09807842	3*0.40632764	5*0.28753882	5*0.20805512	4.0892663
B	5*0.09807842	5*0.40632764	1*0.28753882	3*0.20805512	3.43373448
C	5*0.09807842	3*0.40632764	2*0.28753882	3*0.20805512	2.90861802

b)Nền tảng A là tốt nhất với số điểm 4.0892663

Câu 2: Công ty A có doanh số bán hàng như sau:

Năm	Doanh số
2019	55.000 sản phẩm
2020	60.000 sản phẩm
2021	45.000 sản phẩm
2022	50.000 sản phẩm
2023	58.000 sản phẩm

Thời gian giao hàng 5 ngày, mức độ dịch vụ chu kỳ là 95%, bán hàng 280 ngày/năm

1. Tính doanh số trung bình năm trong 5 năm
2. Tính độ lệch chuẩn doanh số theo năm trong 5 năm
3. Tính tồn kho an toàn
4. Tính điểm tái đặt hàng (ROP)

Đáp án câu 2:

1.Tính doanh số trung bình năm trong 5 năm:

= (55.000 + 60.000 + 45.000 + 50.000 + 58.000)/5

= 53.600 sản phẩm/năm

2. Tính độ lệch chuẩn doanh số theo năm trong 5 năm

$$= \sqrt{\frac{(55.000-53.600)2+(60.000-53.600)2+(45.000-53.600)2+(50.000-53.600)2+(58.000-53.600)2}{5-1}}$$

= 6.107,37259 sản phẩm/năm

3. Tính tồn kho an toàn

- Độ lệch chuẩn doanh số theo ngày trong 5 năm:

= 6.107,37259/280 = 21,812045 sản phẩm/năm

- Tồn kho an toàn = độ lệch chuẩn doanh số bán hàng x hệ số mức độ dịch vụ chu kỳ x $\sqrt{thời\ gian\ giao\ hàng}$

= 21,812045 x 1,64 x $\sqrt{5}$

= 79,98807309 sản phẩm = 80 sản phẩm

4. Tính điểm tái đặt hàng

Doanh số bán hàng trung bình ngày trong 5 năm

= 53.600 /280 = 191,4285714 sản phẩm/ngày

ROP = Tồn kho an toàn + thời gian giao hàng x doanh số bán hàng trung bình trong một khoảng thời gian nhất định.

= 79,98807309 + 5 x 191,4285714

= 1.037,13093 sản phẩm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ	**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**
TS …….	**ThS. Tống Chí Thông**